

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa
Chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật Ngoại khoa của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh”, gồm 64 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến

DANH SÁCH 64 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT NGOẠI KHOA
CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẦN KINH(Ban hành kèm theo Quyết định số 5590/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1.	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp
2.	Phẫu thuật mở nắp sọ giải ép trong tăng áp lực nội sọ (do máu tụ, thiếu máu não, phù não)
3.	Phẫu thuật nhiễm khuẩn vết mổ
4.	Phẫu thuật đặt catheter vào nhu mô đo áp lực nội sọ
5.	Phẫu thuật áp xe ngoài màng tủy
6.	Phẫu thuật áp xe dưới màng tủy
7.	Phẫu thuật điều trị viêm xương đốt sống
8.	Phẫu thuật xử lý nhiễm khuẩn vết mổ
9.	Phẫu thuật làm sạch viêm ngoài màng tủy và/hoặc viêm đĩa đệm có tái tạo đốt sống bằng mảnh ghép và/hoặc cố định nẹp vít, bằng đường trực tiếp
10.	Phẫu thuật lấy bỏ u mỡ (lipoma) ở vùng đuôi ngựa + đóng thoát vị màng tủy hoặc thoát vị tủy-màng tủy, bằng đường vào phía sau
11.	Giải phóng dị tật tủy sống chèn đôi, bằng đường vào phía sau
12.	Phẫu thuật cắt bỏ đường dò dưới da-dưới màng tủy
13.	Phẫu thuật lấy bỏ nang màng tủy (meningeal cysts) trong ống sống bằng đường vào phía sau
14.	Phẫu thuật u dưới màng tủy, ngoài tủy kèm theo tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía trước hoặc trước ngoài
15.	Phẫu thuật u rễ thần kinh ngoài màng tủy kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau
16.	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, không tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau hoặc sau ngoài
17.	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào trước hoặc trước ngoài
18.	Cắt u máu tủy sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tủy
19.	Phẫu thuật sinh thiết tổn thương ở nền sọ qua đường miệng hoặc mũi
20.	Phẫu thuật tạo hình hộp sọ trong hẹp hộp sọ
21.	Phẫu thuật dị dạng cổ chẩm
22.	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần trước đa giác Willis
23.	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần sau đa giác Willis
24.	Phẫu thuật u máu thể hang (cavernoma) đại não
25.	Phẫu thuật u máu thể hang tiểu não
26.	Phẫu thuật u máu thể hang thân não
27.	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch màng cứng (fistula durale)
28.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán một bên
29.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán 2 bên
30.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng đường mở nắp sọ trán và đường qua xoang sàng
31.	Phẫu thuật u vùng rãnh trượt (petroclivan) bằng đường qua xương đá
32.	Phẫu thuật u lỗ chẩm bằng đường mở nắp sọ

33.	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ
34.	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não, xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ
35.	Phẫu thuật u hố sau không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ
36.	Phẫu thuật u lều tiểu não, bằng đường vào dưới lều tiểu não
37.	Phẫu thuật u bờ tự do của lều tiểu não, bằng đường vào trên lều tiểu não (bao gồm cả u tuyến tủy)
38.	Phẫu thuật u não thất bên bằng đường mở nắp sọ
39.	Phẫu thuật u não thất ba bằng đường mở nắp sọ
40.	Phẫu thuật u não thất tư bằng đường mở nắp sọ
41.	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường mở nắp sọ
42.	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường qua xoang bướm
43.	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường mở nắp sọ
44.	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường qua xoang bướm
45.	Phẫu thuật u nguyên sừng (chordoma) xương bướm bằng đường qua xoang bướm
46.	Phẫu thuật lấy bỏ vùng gây động kinh, bằng đường mở nắp sọ
47.	Phẫu thuật u thể trai, vách trong suốt bằng đường mở nắp sọ
48.	Phẫu thuật u đại não bằng đường mở nắp sọ
49.	Phẫu thuật u trong nhu mô tiểu não, bằng đường mở nắp sọ
50.	Phẫu thuật u thân não, bằng đường mở nắp sọ
51.	Phẫu thuật u thần kinh sọ đoạn dưới nền sọ
52.	Phẫu thuật dị dạng mạch máu ngoài sọ
53.	Phẫu thuật đặt điện cực sâu điều trị bệnh Parkinson
54.	Phẫu thuật điều trị giảm đau trong ung thư
55.	Phẫu thuật u xơ cơ ở mắt
56.	Phẫu thuật u xương hốc mắt
57.	Phẫu thuật nối thần kinh ngoại biên và ghép thần kinh ngoại biên
58.	Phẫu thuật u thần kinh trên da
59.	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ- ổ bụng
60.	Phẫu thuật dưới mang tủy, ngoài tủy bằng đường vào phía sau hoặc sau ngoài
61.	Phẫu thuật u ngoài màng cứng tủy sống- rễ thần kinh bằng đường vào phía sau
62.	Phẫu thuật cố định cột sống, lấy u có ghép xương hoặc lồng Titan
63.	Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên
64.	Phẫu thuật u đỉnh hốc mắt

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến